

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

0238/07/2026

06/08/2026

I. THÔNG TIN MẪU

1. Tên khách hàng: CÔNG TY CPCN PHÚ HÒA TÂN
2. Địa chỉ: 86 Tân Hưng, P. Chợ Lớn, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
3. Tên mẫu: Mẫu nước-Thử nghiệm định kỳ của mạng lưới cấp nước (tần suất A)
4. Tình trạng mẫu: Mẫu thử đựng trong bình nhựa và bình thủy tinh
5. Số lượng mẫu: 10
6. Ngày nhận mẫu: 29/07/2026
7. Thời gian thử nghiệm: 29/07/2026 đến 06/08/2026
8. Loại mẫu: Nước sạch
9. Kết quả TN: Xem trang sau.
10. Ghi chú: Danh sách mẫu xem trang cuối.

* Thời gian thử nghiệm trên chưa bao gồm thời gian gửi mẫu hợp đồng phụ thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC



Diệp Thị Hoàng Hà



Trần Kim Thạch

Lưu ý:

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến;
2. Không được trích sao 1 phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của SAWACO;
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
4. Thời gian lưu mẫu: 5 ngày từ ngày trả kết quả;
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k=2$, mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ sau để biết thêm thông tin:
 - Phòng Quản lý Chất lượng nước: Số 2A1 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, TP. HCM
 - Email: qlcln@sawaco.com.vn
 - ĐT: (08) 37228357 hoặc (08) 37225927 hoặc (08) 37228495.

0238/07/2026

06/08/2026

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-26/1112	SWC-26/1113
1	Arsen ((a))	mg/L	HD.PP.21/TT.AA S:2023	0,0003	$\leq 0,01$	< 0,0005	< 0,0005
2	Coliform	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	0	< 1	KPH	KPH
3	E.Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	0	< 1	KPH	KPH
4	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B - 2023	0,06	≤ 2	0,37	< 0,251
5	pH (*)	-	TCVN 6492:2011		6 - 8,5	8,4	7,7
6	Màu sắc	Pt/Co	Hach-method 8025	0	≤ 15	3	0
7	Chỉ số Pecmanganat	mg/L	TCVN 6186:1996		≤ 2	0,64	0,64
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	mg/L	Hach-method 8038	0,03	≤ 1	KPH	KPH
9	Clo dư tự do	mg/L	Hach-method 8021		0,2 - 1	0,40	0,50
10	Mùi	-	SMEWW 2150B - 2023		Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ

Ghi chú:

- SWC-26/1112 8/32 Tân Hóa, P.Minh Phụng.
- SWC-26/1113 003 lô B4 Chung cư 319 Lý Thường Kiệt.
- (*): Chỉ tiêu được công nhận Văn phòng Công nhận Chất lượng.
- ((a)): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ YTCC.
- KPH: Không phát hiện.

0238/07/2026

06/08/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-26/1114	SWC-26/1115
1	Arsen ((a))	mg/L	HD.PP.21/TT.AA S:2023	0,0003	$\leq 0,01$	< 0,0005	< 0,0005
2	Coliform	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	0	< 1	KPH	KPH
3	E.Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	0	< 1	KPH	KPH
4	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B - 2023	0,06	≤ 2	0,31	0,28
5	pH (*)	-	TCVN 6492:2011		6 - 8,5	7,7	7,6
6	Màu sắc	Pt/Co	Hach-method 8025	0	≤ 15	1	0
7	Chỉ số Pecmanganat	mg/L	TCVN 6186:1996		≤ 2	0,64	0,64
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	mg/L	Hach-method 8038	0,03	≤ 1	KPH	KPH
9	Clo dư tự do	mg/L	Hach-method 8021		0,2 - 1	0,40	0,40
10	Mùi	-	SMEWW 2150B - 2023		Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ

Ghi chú:

- SWC-26/1114 11 lô F chung cư Lạc Long Quân.
- SWC-26/1115 205 Lạc Long Quân- Chung cư Res11.
- (*): Chỉ tiêu được công nhận Văn phòng Công nhận Chất lượng.
- ((a)): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ YTCC.
- KPH: Không phát hiện.

0238/07/2026

06/08/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-26/1116	SWC-26/1117
1	Arsen ((a))	mg/L	HD.PP.21/TT.AA S:2023	0,0003	$\leq 0,01$	< 0,0005	< 0,0005
2	Coliform	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	0	< 1	KPH	KPH
3	E.Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	0	< 1	KPH	KPH
4	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B - 2023	0,06	≤ 2	0,36	0,30
5	pH (*)	-	TCVN 6492:2011		6 - 8,5	8,0	7,8
6	Màu sắc	Pt/Co	Hach-method 8025	0	≤ 15	1	0
7	Chỉ số Pecmanganat	mg/L	TCVN 6186:1996		≤ 2	0,64	0,64
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	mg/L	Hach-method 8038	0,03	≤ 1	KPH	KPH
9	Clo dư tự do	mg/L	Hach-method 8021		0,2 - 1	0,30	0,50
10	Mùi	-	SMEWW 2150B - 2023		Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ

Ghi chú:

- SWC-26/1116 221-223 Trịnh Đình Trọng – Chung cư Đại Thành.
- SWC-26/1117 Lô D chung cư Ấn Quang.
- (*): Chỉ tiêu được công nhận Văn phòng Công nhận Chất lượng.
- ((a)): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ YTCC.
- KPH: Không phát hiện.

0238/07/2026

06/08/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-26/1118	SWC-26/1119
1	Arsen ((a))	mg/L	HD.PP.21/TT.AA S:2023	0,0003	$\leq 0,01$	< 0,0005	< 0,0005
2	Coliform	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	0	< 1	KPH	KPH
3	E.Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	0	< 1	KPH	KPH
4	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B - 2023	0,06	≤ 2	< 0,251	0,38
5	pH (*)	-	TCVN 6492:2011		6 - 8,5	7,7	7,6
6	Màu sắc	Pt/Co	Hach-method 8025	0	≤ 15	0	0
7	Chỉ số Pecmanganat	mg/L	TCVN 6186:1996		≤ 2	0,64	0,64
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	mg/L	Hach-method 8038	0,03	≤ 1	KPH	KPH
9	Clo dư tự do	mg/L	Hach-method 8021		0,2 - 1	0,60	0,40
10	Mùi	-	SMEWW 2150B - 2023		Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ

Ghi chú:

- SWC-26/1118 Lô G chung cư Lê Thị Riêng.
- SWC-26/1119 32 Ngô Quyền, P.Diên Hồng.
- (*): Chỉ tiêu được công nhận Văn phòng Công nhận Chất lượng.
- ((a)): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ YTCC.
- KPH: Không phát hiện.

0238/07/2026

06/08/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-26/1120	SWC-26/1121
1	Arsen ((a))	mg/L	HD.PP.21/TT.AA S:2023	0,0003	$\leq 0,01$	< 0,0005	< 0,0005
2	Coliform	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	0	< 1	KPH	KPH
3	E.Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	0	< 1	KPH	KPH
4	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B - 2023	0,06	≤ 2	0,38	0,40
5	pH (*)	-	TCVN 6492:2011		6 - 8,5	7,6	7,5
6	Màu sắc	Pt/Co	Hach-method 8025	0	≤ 15	1	1
7	Chỉ số Pecmanganat	mg/L	TCVN 6186:1996		≤ 2	0,64	0,64
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	mg/L	Hach-method 8038	0,03	≤ 1	KPH	KPH
9	Clo dư tự do	mg/L	Hach-method 8021		0,2 - 1	0,50	0,40
10	Mùi	-	SMEWW 2150B - 2023		Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ

Ghi chú:

- SWC-26/1120 91 Lô D chung cư Lý Thường Kiệt.
- SWC-26/1121 140 Tam Đảo phường Diên Hồng.
- (*): Chỉ tiêu được công nhận Văn phòng Công nhận Chất lượng.
- ((a)): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ YTCC.
- KPH: Không phát hiện.